

HIỆP ĐỊNH ASEAN VỀ VIỆC TẠO THUẬN LỢI CHO VẬN TẢI LIÊN QUỐC GIA

LỜI NÓI ĐẦU

Các thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (sau đây gọi là 'Các Bên ký kết');

CÔNG NHẬN tầm quan trọng của việc tạo thuận lợi cho vận tải hàng hóa liên quốc gia để hỗ trợ cho mại vụ lớn hơn và mang lại sự hội nhập kinh tế gần gũi hơn;

GHI NHẬN rằng các quốc gia trong khu vực đã tiến hành các bước song phương và đa phương để tạo thuận lợi cho vận tải liên quốc gia;

NHẮC LẠI Kế hoạch hành động về vận tải 2005-2010 với chính sách hướng dẫn đưa vào thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh, vận tải liên quốc gia và đa phương thức nhằm tạo ra một hệ thống vận tải hậu cần và đa phương thức hợp nhất và hiệu quả cho hàng hóa giữa các cơ sở hậu cần và trung tâm thương mại bên trong và ngoài ASEAN.

NHẮC LẠI Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh được ký tại Hà Nội vào ngày 16 tháng 12 năm 1998 mà, trong đó, ngoài những điều khác, có qui định về vận tải liên quốc gia được thống nhất bởi tất cả các Bên ký kết;

NHẮC LẠI thêm về khoản 3, Điều 1 của Hiệp định khung về thúc đẩy hợp tác kinh tế ASEAN được ký vào ngày 18 tháng 1 năm 1992 tại Singapore, mà, để thực hiện các thỏa thuận kinh tế, hai nước thành viên hoặc hơn có thể tiến hành trước nếu các nước thành viên kia không sẵn sàng thực hiện các thỏa thuận này;

MONG MUỐN một hệ thống vận tải khu vực hiệu quả, hợp nhất và hài hòa vốn giải quyết tất cả vấn đề về vận tải liên quốc gia;

CAM KẾT khuyến khích và tạo thuận lợi về giao thông liên quốc gia giữa các Bên ký kết;

ĐÃ THỎA THUẬN NHƯ SAU:

ĐIỀU 1

CÁC MỤC TIÊU

Mục tiêu của Hiệp định này là:

- a) tạo thuận lợi về vận tải hàng hóa liên quốc gia giữa các Bên ký kết, hỗ trợ việc thực hiện Khu Vực Thương Mại Tự Do ASEAN và hội nhập hơn nữa các nền kinh tế trong khu vực;
- b) đơn giản hóa và hài hòa các yêu cầu và qui định về vận tải, thương mại và hải quan nhằm mục đích tạo thuận lợi cho vận tải hàng hóa liên quốc gia; và
- c) hoạt động phối hợp hướng đến việc thiết lập một hệ thống vận tải khu vực hiệu quả, hợp nhất và hài hòa vốn giải quyết tất cả vấn đề về vận tải liên quốc gia;

ĐIỀU 2

CÁC NGUYÊN TẮC

Các Bên ký kết sẽ được hướng dẫn bởi các nguyên tắc dưới đây dưới Hiệp định này:

Đối xử Quốc Gia Tối Huệ Quốc: Các Bên ký kết phải dành cho việc vận tải liên quốc gia giữa các lãnh thổ của bất kỳ Bên ký kết khác việc đối xử không kém thuận lợi hơn việc đối xử được dành cho việc vận tải liên quốc gia giữa bất kỳ quốc gia nào khác;

b) **Đồng bộ:** Các Bên ký kết phải đảm bảo áp dụng đồng bộ luật pháp và qui định liên quan, các thủ tục, hướng dẫn hành chính và các nội qui khác trong mỗi Bên ký kết;

c) **Tính đơn giản:** Các Bên ký kết cố gắng đảm bảo đơn giản hóa tất cả các thủ tục và yêu cầu về vận tải liên quốc gia trong ASEAN;

- d) Minh bạch: Tất cả các Bên ký kết phải phổ biến một cách nhanh chóng và minh bạch tất cả các qui định, pháp luật, thủ tục và hướng dẫn hành chính thuộc các nhà chức trách liên quan;
- e) Hiệu quả: Các Bên ký kết phải đảm bảo quản lý hiệu quả việc vận tải liên quốc gia nhằm tạo thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa vào và/hoặc xuất phát từ các Bên ký kết;
- f) Thịnh cầu: Các Bên ký kết phải đảm bảo rằng một cơ chế xem xét hiệu quả các quyết định của các nhà chức trách liên quan của các Bên ký kết luôn được cung cấp và có thể truy cập cho những người sử dụng và nhà cung cấp vận tải liên quốc gia trong khu vực ASEAN; và
- g) Tương trợ: Các Bên ký kết phải đẩy mạnh sự hợp tác cao nhất và tương trợ giữa các cơ quan hữu quan trong việc tạo thuận lợi cho vận tải liên quốc gia trong ASEAN.

PHẦN I

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 3

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Theo Hiệp định này:

“Hàng hải ven bờ” là việc chuyên chở hàng hóa được chất lên trong lãnh thổ của một Bên ký kết để dỡ hàng xuống tại một địa điểm trong lãnh thổ của cùng Bên ký kết đó;

(b) “Cơ quan thẩm quyền quốc gia” là cơ quan được chỉ định bởi mỗi nước thành viên để đăng ký nhà khai thác vận tải liên quốc gia;

(c) “Hàng hóa nguy hiểm” là các chất và vật dụng nào đó có thể ảnh hưởng đến lợi ích môi trường, sức khỏe, an toàn và an ninh quốc gia;

(d) “Bên ký kết của nước sở tại” là Bên ký kết nơi việc vận tải được thực hiện;

(e) “Vận tải liên quốc gia” là việc vận chuyển hàng hóa và các phương tiện vận tải vào và/hoặc ra khỏi các Bên ký kết;

(f) “Phương tiện vận tải” là các phương tiện đường bộ bao gồm tàu ro-ro;

(g) “Hàng hóa dễ hỏng” nghĩa là hàng hóa dễ bị hư hỏng bởi ảnh hưởng của thời gian, nhiệt độ hoặc quá trình vận chuyển nếu chúng không được chuyên chở trong điều kiện tốt. Các hàng hóa này bao gồm cá tươi, đông lạnh, tôm cua, loài nhuyễn thể, trái cây, rau quả, thịt đông lạnh, các sản phẩm gia cầm, sữa, trứng, lợn và sản phẩm từ lợn;

(h) “Tổng thư ký” nghĩa là Tổng thư ký Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, và

“**Nhà khai thác vận tải**” là chủ sở hữu, tài xế và/hoặc đại lý của các phương tiện vận tải quá cảnh đường bộ (i) có giấy phép khai thác dịch vụ vận tải liên quốc gia quốc gia phù hợp và có hồ sơ chứng minh đã tuân thủ đầy đủ các qui định và thủ tục của giấy phép nói trên, và (ii) được đăng ký một cách hợp thức là nhà khai thác vận tải liên quốc gia bởi Ủy Ban Phối Hợp Vận Tải Quá Cảnh Quốc Gia tương ứng (NTTCC) trong các Bên ký kết.

ĐIỀU 4

PHẠM VI ỨNG DỤNG

Các điều khoản của Hiệp định này áp dụng trong vận tải liên quốc gia. Hàng hải ven bờ không được qui định trong Hiệp định này.

ĐIỀU 5

TRAO QUYỀN

1. Theo các điều khoản của Hiệp định này, mỗi Bên ký kết phải trao quyền vận tải liên quốc gia cho các Bên ký kết kia bằng việc:

cho phép các nhà khai thác vận tải được xác lập hợp thức trong một Bên ký kết được quyền vận chuyển hàng hóa ra vào lãnh thổ của các Bên ký kết khác; và

(b) cấp quyền chất dỡ hàng hóa đến hoặc xuất phát từ các Bên ký kết.

2. Các Bên ký kết phải nỗ lực cung cấp trang thiết bị cho vận tải liên quốc gia theo các điều khoản của Hiệp định này.

3. Vận tải liên quốc gia, miễn là có sự tuân thủ đối với luật pháp và qui định liên quan của Bên ký kết của nước sở tại, sẽ không phụ thuộc vào bất kỳ sự trì hoãn hoặc giới hạn không cần thiết nào.

PHẦN II

CHỈ ĐỊNH CÁC TUYẾN VẬN TẢI LIÊN QUỐC GIA VÀ CÁC ĐỒN BIÊN PHÒNG

ĐIỀU 6

CÁC TUYẾN VẬN TẢI LIÊN QUỐC GIA VÀ TRANG THIẾT BỊ

1. Các Bên ký kết thống nhất rằng danh sách các tuyến vận tải quá cảnh như được nêu tại Phụ lục của Nghị định thư 1: Chỉ Định Các Tuyến Đường Vận Tải Quá Cảnh và các Trang Thiết bị, theo Hiệp định khung ASEAN về việc Tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh, được ký tại Bangkok ngày 8 tháng 2 năm 2007, sẽ là các tuyến đường vận tải liên quốc gia và trang thiết bị theo Hiệp định này.

2. Các Bên ký kết có thể đưa ra đề xuất sửa đổi và/hoặc mở rộng các tuyến đường vận tải liên quốc gia đã được chỉ định. Bất kỳ những điều chỉnh/thay đổi được đề xuất bởi một Bên ký kết phải có sự thống nhất tương trợ giữa Bên ký kết hoặc các Bên ký kết láng giềng. Những sửa đổi về sau phải được đệ trình lên Tổng thư ký ASEAN.

3. Vì ích lợi an toàn, các Bên ký kết phải cung cấp trong lãnh thổ của mình những khu vực nghỉ ngơi cho phương tiện trên các tuyến đường được chỉ định này tại các khoảng cách thích hợp.

ĐIỀU 7

ĐỒN BIÊN PHÒNG VÀ TRANG THIẾT BỊ

1. Các Bên ký kết thống nhất rằng các đồn biên phòng như được nêu tại Nghị định thư 2: Chỉ định các đồn biên phòng, theo Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh, được chỉ định là đồn biên phòng cho mục đích vận tải liên quốc gia dưới Hiệp định này.

2. Các Bên ký kết có thể đưa ra đề xuất sửa đổi và/hoặc mở rộng các đồn biên phòng đã được chỉ định. Bất kỳ những sửa đổi/thay đổi được đề xuất bởi một Bên ký kết phải có sự thống nhất tương trợ giữa Bên ký kết hoặc các Bên ký kết láng giềng. Những sửa đổi về sau phải được đệ trình lên Tổng thư ký ASEAN.

3. Các Bên ký kết phải cung cấp đầy đủ các trang thiết bị và cơ sở lắp đặt liên quan tại các đồn biên phòng trên các tuyến đường vận tải liên quốc gia.

4. Các Bên ký kết phải nỗ lực:

Cung cấp, bất cứ nơi đâu có thể, và trong thẩm quyền quốc gia của mình, các đồn biên phòng gần với các đồn biên phòng của các Bên ký kết khác liên quan các khu vực kiểm soát cùng với những yêu cầu kiểm tra để tạo thuận lợi cho việc thông quan và kiểm tra các phương tiện vận tải và hàng hóa dưới Hiệp định này vì vậy việc xuống hàng và tái chất hàng các loại thực phẩm này có thể không bị lặp lại. Không có qui định nào ngăn cản hai Bên ký kết hoặc nhiều hơn tiến hành việc kiểm tra chung tại cùng một nơi bởi các cán bộ của các Bên ký kết này.

(b) Đảm bảo đầy đủ nguồn nhân lực để đẩy nhanh việc hoàn tất các thủ tục biên giới như nhập cư, hải quan, kiểm soát y tế và ngoại hối;

(c) Phối hợp giờ làm việc của các chốt lân cận; và

(d) Cung cấp, bất cứ nơi đâu có thể, đầy đủ không gian đỗ cho các công-ten-nơ và các phương tiện đang đợi thông quan hàng hóa.

5. Các Bên ký kết đồng ý tuân thủ hướng dẫn, bất cứ nơi đâu có thể, của Điều ước quốc tế về việc hài hòa kiểm soát hàng hóa tại biên giới, được ký tại Geneva ngày 21 tháng 10 năm 1982, trong nỗ lực làm hài hòa các phương tiện biên phòng đối với hàng hóa được vận chuyển dưới Hiệp định này.

PHẦN III

ĐIỀU KIỆN CHUNG ĐỐI VỚI VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

ĐIỀU 8

QUY ĐỊNH GIAO THÔNG

Các Bên ký kết nỗ lực tiến hành các biện pháp phù hợp để đảm bảo các qui định giao thông đường bộ có hiệu lực trong lãnh thổ của mình phải phù hợp về bản chất với các điều khoản của Điều ước về Giao thông đường bộ, được ký tại Vienna ngày 8 tháng 11 năm 1968, và Điều ước về Biển báo và tín hiệu đường bộ, được ký tại Vienna vào ngày 8 tháng 11 năm 1968.

ĐIỀU 9

CÁC DỊCH VỤ VẬN TẢI LIÊN QUỐC GIA

1. Mỗi Bên ký kết cho phép sử dụng phương tiện vận tải được đăng ký tại các Bên ký kết kia để cung cấp dịch vụ vận tải liên quốc gia trên lãnh thổ của mình căn cứ theo Điều 5 của Hiệp định này.
2. Các Bên ký kết đồng ý số lượng phương tiện vận tải liên quốc gia được phép sử dụng cho dịch vụ vận tải liên quốc gia sẽ không hơn 500 xe cho mỗi Bên ký kết. Về sau, số lượng phương tiện vận tải liên quốc gia sẽ được thảo luận giữa các Bên ký kết.
3. Ngoại trừ các điều khoản liên quan đến số lượng phương tiện vận tải quá cảnh đường bộ như được qui định tại Điều 4 của Nghị định thư 3: Loại và số lượng phương tiện đường bộ, theo Hiệp định khung ASEAN về việc tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh, được ký tại Hà Nội ngày 15 tháng 9 năm 1999, các nguyên tắc được nêu tại Nghị định thư trên sẽ áp dụng đối với Hiệp định này.

ĐIỀU 10

GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

Các Bên ký kết cam kết hòa hợp các yêu cầu về giấy phép vận tải đường bộ để tạo thuận lợi cho vận tải liên quốc gia.

ĐIỀU 11

YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG BỘ

Phương tiện vận tải được sử dụng trong vận tải liên quốc gia phải phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật liên quan đến kích thước phương tiện, trọng lượng và tải trọng tối đa, tiêu chuẩn phát thải và các vấn đề liên quan như được nêu tại Nghị định thư 4: Yêu cầu kỹ thuật của phương tiện, theo Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh, được ký tại Hà Nội vào ngày 15 tháng 9 năm 1999.

ĐIỀU 12

CÔNG NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM NGHIỆM

1. Các Bên ký kết cam kết tiến hành kiểm tra định kỳ các phương tiện đường bộ được ký kết trong lãnh thổ tương ứng của họ và được sử dụng cho vận tải liên quốc gia.
2. Các Bên ký kết phải công nhận giấy chứng nhận kiểm nghiệm định kỳ đối với phương tiện đường bộ được sử dụng trong vận tải liên quốc gia bởi các Bên ký kết khác, căn cứ theo Hiệp định về Công nhận chứng chỉ kiểm nghiệm phương tiện thương mại đối với phương tiện chuyên

chở hàng hóa và phương tiện phục vụ công ích do các nước thành viên ASEAN ban hành và được ký tại Singapore ngày 10 tháng 9 năm 1998.

ĐIỀU 13

CÔNG NHẬN GIẤY PHÉP LÁI XE

Các Bên ký kết phải công nhận giấy phép lái xe nội địa do tất cả các Bên ký kết khác ban hành cho mục đích vận tải liên quốc gia phù hợp với Hiệp định về công nhận giấy phép lái xe nội địa do các nước ASEAN ban hành và được ký tại Kuala Lumpur ngày 9 tháng 7 năm 1985.

ĐIỀU 14

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI BẮT BUỘC

1. Các phương tiện cơ giới di chuyển đến lãnh thổ của Bên ký kết kia phải tuân thủ qui định về bảo hiểm phương tiện cơ giới bắt buộc tại Bên ký kết của nước sở tại.
2. Các Bên ký kết thống nhất tuân thủ chương trình bảo hiểm phương tiện cơ giới bắt buộc như được nêu tại Nghị định thư 5: Chương trình ASEAN về bảo hiểm phương tiện cơ giới bắt buộc, theo Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh, được ký tại Kuala Lumpur ngày 8 tháng 4 năm 2001.

ĐIỀU 15

LỆ PHÍ VÀ CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH KHÁC

Các Bên ký kết cần đơn giản hóa, củng cố và hài hòa các khoản phí và nghĩa vụ tài chính khác được áp đặt lên các phương tiện vận tải.

ĐIỀU 16

TIẾP NHẬN TẠM THỜI CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG BỘ

Theo Hiệp định này, các Bên ký kết phải ban quyền tiếp nhận tạm thời đối với các phương tiện đường bộ (cũng như nhiên liệu, dầu nhớt được chứa trong các phương tiện đó, vật tư cung cấp để bảo trì cũng như các phụ tùng khác với số lượng hợp lý) được đăng ký trong lãnh thổ của một Bên ký kết khác mà không phải thanh toán thuế nhập khẩu, không phải nộp bảo lãnh hải quan và được miễn trừ các hạn chế và cấm đoán nhập khẩu, và không lệ thuộc vào các điều kiện tái xuất khẩu và các điều kiện liên quan khác.

PHẦN IV

KIỂM SOÁT HẢI QUAN, CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH VÀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

ĐIỀU 17

HÀI HÒA VÀ ĐƠN GIẢN HÓA CÁC THỦ TỤC HẢI QUAN

1. Các Bên ký kết phải đơn giản hóa và hài hòa các thủ tục kiểm soát hải quan, bất cứ khi nào có thể, về vận tải liên quốc gia để đảm bảo tuân thủ với pháp luật và qui định mà cơ quan hải quan chịu trách nhiệm thi hành.
2. Các Bên ký kết phải tạo thuận lợi cho việc thanh tra hải quan chung, bất cứ nơi nào có thể, về vận tải liên quốc gia tại các đồn biên phòng được chỉ định.

ĐIỀU 18

THIẾT LẬP CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH VÀ KIỂM DỊCH THỰC PHẨM

Các Bên ký kết thống nhất thiết lập các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thực vật như được nêu tại Nghị định thư 8: Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thực vật, theo Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh, được ký tại Phnom Penh ngày 27 tháng 10 năm 2000, để tạo thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa liên quốc gia vào và/hoặc ra khỏi lãnh thổ của mình và đảm bảo tuân thủ pháp luật và qui định mà các nhà chức trách liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

PHẦN V
CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

ĐIỀU 19

CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT VỀ VẬN TẢI LIÊN QUỐC GIA VỀ HÀNG HÓA NGUY HIỂM

Vận tải liên quốc gia hàng hóa nguy hiểm không được phép theo Hiệp định này, trừ khi được cấp phép đặc biệt bởi Bên ký kết và việc vận chuyển được tiến hành trong lãnh thổ của bên đó, như được nêu tại Nghị định thư 9: Hàng hóa nguy hiểm, theo Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh, được ký tại Jakarta ngày 29 tháng 9 năm 2002.

ĐIỀU 20

CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT VỀ VẬN TẢI HÀNG HÓA CẤM VÀ/HOẶC HẠN CHẾ

Vận tải liên quốc gia về hàng hóa cấm và/hoặc hạn chế không được phép theo Hiệp định này.

ĐIỀU 21

CÁC ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT VỀ VẬN TẢI LIÊN QUỐC GIA VỀ HÀNG HÓA DỄ HỒNG

Theo các điều khoản của Hiệp định này, các Bên ký kết phải nỗ lực tạo thuận lợi cho vận tải liên quốc gia các hàng hóa dễ hồng.

ĐIỀU 22

CUNG CẤP TRANG THIẾT BỊ LỚN HƠN

Hiệp định này, với bất kỳ hình thức nào, cũng không bắt buộc phải rút các trang thiết bị được coi là quan trọng hơn các trang thiết bị được qui định dưới Hiệp định này miễn sao các điều khoản phải thống nhất với các nguyên tắc được thể hiện trong Hiệp định này. Hiệp định này không ngăn cản việc cấp các trang thiết bị lớn hơn có thể được thỏa thuận giữa các Bên ký kết trong tương lai.

ĐIỀU 23

LUẬT NỘI ĐỊA

1. Trừ khi có qui định khác theo Hiệp định này, luật pháp và các qui định nội địa của các Bên ký kết liên quan đến vận tải hàng hóa, phải áp dụng bình đẳng và không phân biệt đối xử đối với vận tải liên quốc gia.

2. Các Bên ký kết phải hài hòa và đơn giản hóa các nội qui, qui định và thủ tục hành chính của mình liên quan đến vận tải liên quốc gia phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này.

ĐIỀU 24

TUÂN THỦ LUẬT PHÁP QUỐC GIA

Ngoại trừ các điều khoản được nêu trong các Hiệp định giữa các Bên ký kết, kể cả Hiệp định này:

các phương tiện vận tải của một Bên ký kết bao gồm người và hàng hóa, khi nằm trong lãnh thổ của Bên ký kết kia, phải tuân thủ luật pháp và qui định quốc gia có hiệu lực trong lãnh thổ đó;

(b) không bên nào được áp đặt lên người hoặc hàng hóa của Bên ký kết kia các yêu cầu được coi là hạn chế hơn so với các yêu cầu bởi luật pháp và qui định quốc gia của mình áp đặt lên các phương tiện vận tải của mình; và

(c) Bên ký kết của nước sở tại có thể từ chối tạm thời hoặc vĩnh viễn quyền ra vào lãnh thổ của mình đối với một người, tài xế, nhà khai thác vận tải, phương tiện vận tải đã vi phạm luật pháp và qui định quốc gia hoặc Nghị định này.

ĐIỀU 25

TÍNH MINH BẠCH

1. Các Bên ký kết phải đảm bảo tính minh bạch của luật pháp, qui định và thủ tục hành chính tương ứng của mình vốn có ảnh hưởng đến việc tạo thuận lợi cho vận tải hàng hóa liên quốc gia dưới Hiệp định này và Nghị định thư này.

2. Vì mục đích này, tất cả các Bên ký kết phải đệ trình lên Văn phòng thư ký ASEAN, không trễ hơn sáu tháng sau khi Hiệp định này có hiệu lực, các luật pháp, qui định và thủ tục hành chính như được đề cập trên đây của mình.

3. Nếu các tài liệu được đề cập trên đây không phải bằng tiếng Anh, trong vòng một năm sau khi Hiệp định này có hiệu lực bằng dịch tiếng Anh của chúng cũng phải được đệ trình.

ĐIỀU 26

HỖ TRỢ CÁC TAI NẠN GIAO THÔNG

Nếu phương tiện vận tải của một Bên ký kết bao gồm người và hàng hóa có liên quan đến các tai nạn giao thông trong lãnh thổ của Bên ký kết kia, bên thứ hai phải cung cấp mọi sự trợ giúp có thể cho phương tiện vận tải, kể cả người và hàng hóa, và thông báo cho các nhà chức trách của Bên ký kết liên quan càng sớm càng tốt.

PHẦN VI

CÁC THỎA THUẬN THỂ CHẾ

ĐIỀU 27

CÁC THỎA THUẬN THỂ CHẾ

1. Ủy Ban Phối Hợp Vận Tải Quá Cảnh Quốc Gia, được thiết lập theo Điều 29 của Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh được ký tại Hà Nội ngày 16 tháng 12 năm 1998, của mỗi Bên ký kết cũng phải chịu trách nhiệm phối hợp và thực hiện Hiệp định này.

2. Ủy Ban Phối Hợp Vận Tải Quá Cảnh, được thiết lập theo Điều 29 của Hiệp định khung ASEAN về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh được ký tại Hà Nội ngày 16 tháng 12 năm 1998, cũng phải giám sát sự phối hợp chung và thực hiện Hiệp định này. Ủy ban tiếp tục được ủy quyền mời và tìm kiếm sự trợ giúp của các cơ quan phối hợp ASEAN liên quan đối với tất cả các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Hiệp định này.

3. Ủy ban thực hiện báo cáo định kỳ về việc thực hiện Hiệp định này, và tìm kiếm sự hướng dẫn thích hợp về các vấn đề quan trọng từ các cơ quan cấp bộ ASEAN liên quan.

4. Văn phòng thư ký ASEAN sẽ trợ giúp Ủy ban trong chức năng và trách nhiệm của mình theo Hiệp định này, và cụ thể, trong việc giám sát và báo cáo tiến độ thực hiện Hiệp định này. Văn phòng thư ký ASEAN phải đệ trình báo cáo đánh giá cho Ủy ban để hành động hơn nữa.

PHẦN VII

CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

ĐIỀU 28

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Các điều khoản của Nghị định thư ASEAN về Cơ chế giải quyết tranh chấp được nâng cao, được làm tại Viêng Chăn, Lào vào ngày 29 tháng 11 năm 2004 và bất kỳ sửa đổi nào liên quan, đều áp dụng trong các cuộc tranh chấp phát sinh theo Hiệp định này.

ĐIỀU 29

CÁC HIỆP ĐỊNH KHÁC CÓ HIỆU LỰC

Hiệp định này hoặc bất kỳ hành động được tiến hành liên quan sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên ký kết dưới bất kỳ thỏa thuận hiện hữu nào hoặc Điều ước quốc tế nào mà họ cũng là các Bên đối tác.

ĐIỀU 30

CÁC THỎA THUẬN THỰC HIỆN

1. Để thực hiện Hiệp định này, các Bên ký kết có thể đàm phán và ký kết các thỏa thuận thực hiện phù hợp với Thể Thức ASEAN-X, trên cơ sở đa phương hoặc tiểu vùng. Các Bên ký kết khác có thể tham gia vào việc thực hiện khi họ sẵn sàng.

2. Các Nghị định thư dưới Hiệp định khung ASEAN về Tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh được dẫn chiếu theo Hiệp định này, và bất kỳ sửa đổi nào liên quan đến các Nghị định thư này, được áp dụng, với các thay đổi cần thiết, vào vận tải liên quốc gia theo Hiệp định này. Các Nghị định thư này, cũng như những sửa đổi liên quan, được coi là một yếu tố không tách rời của Hiệp định này.

3. Đối với mỗi Bên ký kết, hiệu lực của các Nghị định thư này bắt đầu từ ngày đệ trình Văn kiện phê chuẩn hoặc chấp thuận các Nghị định thư hoặc từ ngày đệ trình Văn kiện phê chuẩn hoặc chấp thuận Hiệp định này lên Tổng thư ký ASEAN, bất kể cái nào đến sau.

ĐIỀU 31

CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hiệp định này phụ thuộc vào việc phê chuẩn hoặc chấp thuận của các Bên ký kết.

2. Văn kiện phê chuẩn hoặc chấp thuận được đệ trình lên Tổng thư ký ASEAN để chuyển đến các Bên ký kết.

3. Hiệp định này đi vào hiệu lực vào ngày tư ba mươi sau khi Văn kiện phê chuẩn hoặc chấp thuận được đệ trình, và chỉ có hiệu lực đối với các Bên ký kết đã phê chuẩn hoặc chấp thuận Hiệp định này mà thôi. Đối với mỗi Bên ký kết đã phê chuẩn hoặc chấp thuận Hiệp định này sau khi đệ trình Văn kiện phê chuẩn hoặc chấp thuận thứ hai, Hiệp định sẽ có hiệu lực từ ngày thứ ba mươi sau khi Văn kiện đã được đệ trình.

4. Không có qui định riêng nào có thể bổ sung cho Hiệp định này vào thời điểm ký kết, phê chuẩn hoặc chấp thuận.

5. Bất kỳ sửa đổi nào đối với các điều khoản của Hiệp định này đều trở nên có hiệu lực nếu được sự thống nhất của tất cả các Bên ký kết.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được sử ủy quyền hợp thức của các chính phủ của mỗi bên, đã ký vào Hiệp định này.

Hiệp định được làm tại Manila, Philippines, ngày 10 tháng 12 năm 2009, thành một bản gốc duy nhất bằng tiếng Anh.

Thay mặt chính phủ Brunei Darussalam

PEHIN DATO ABU BAKAR APONG

Bộ trưởng thông tin

Thay mặt chính phủ Vương Quốc Cambodia:

TAUCH CHANKOSAL

Quốc vụ khanh

Bộ trưởng các công trình công cộng và giao thông

Thay mặt chính phủ Cộng Hòa Indonesia

JUSMAN SYAFII DJAMAL

Bộ trưởng bộ giao thông

Thay mặt chính phủ Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào:

SOMMAD PHOLSENA

Bộ trưởng các công trình công cộng và giao thông

Thay mặt chính phủ Malaysia:

DATO' SRI ONG TEE KEAT

Bộ trưởng bộ giao thông

Thay mặt chính phủ Liên Bang Myanmar:

MAJOR GENERAL THEIN SWE

Bộ trưởng bộ giao thông

Thay mặt chính phủ Cộng Hòa Philippines:

LEANDRO R. MENDOZA

Bộ trưởng bộ giao thông và truyền thông

Thay mặt chính phủ Cộng Hòa Singapore:

RAYMOND LIM

Bộ trưởng bộ giao thông

Thay mặt chính phủ Vương Quốc Thái Lan:

SOPHON ZARAM

Bộ trưởng bộ giao thông

Thay mặt chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam:

HỒ NGHĨA DŨNG

Bộ trưởng bộ giao thông